KHÁM TUYẾN TIỀN LIỆT

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Kỹ năng** | **Thực hiện** | **Nhận định** |
| NHÌN  Không thực hiện trên lâm sàng. | | | |
| SỜ | | | |
| 1 | Sờ tuyến tiền liệt | * Bệnh nhân nằm nghiêng hoặc ngửa với hai chân dang rộng, gối gấp. * Dùng ngón tay trỏ có gang bôi trơn dầu đưa vào lỗ hậu môn, nói bệnh nhân rặn. Sờ tuyến theo hướng từ phải, giữa sang trái và từ đỉnh xuống đáy. | * Bình thường tuyến to hơn ngón cái một chút, mật độ mềm căng đều như chop mũi, có rãnh phân biệt hai thùy. * Phì đại tuyến lành tính thường to, mật đồ mềm đều căng, mất rãnh. * Ung thư tuyến tiền liệt có thể có nhân cứng hoặc khối u chắc không cân đối, ranh giới không rõ, không di động. * Tuyến viêm cấp căng to, nóng và rất đau, có thể gây bí tiểu cấp. |
| GÕ  Không thực hiện trên lâm sàng. | | | |
| NGHE  Không thực hiện trên lâm sàng. | | | |